

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2371**/QĐ-BCA-CSGT

Hà Nội, ngày **05** tháng **5** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 279/2025/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông tại Tờ trình số **2217**/TTr-C08-P3 ngày **28** tháng **4** năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- V01, V03, X01, H01;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, Cục CSGT (P3).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ

(Kèm theo Quyết định số ~~2371~~/QĐ-BCA-CSGT

ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức và hoạt động Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ; chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ (gọi tắt là Quỹ).

2. Quy chế này áp dụng đối với bộ máy quản lý Quỹ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Trụ sở của Quỹ

Trụ sở của Quỹ là trụ sở chính của Cục Cảnh sát giao thông tại thành phố Hà Nội.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Bộ máy quản lý Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông.

2. Có 02 Phó Giám đốc Quỹ là 02 Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

3. Kế toán trưởng, cán bộ, chiến sĩ kiêm nhiệm do Giám đốc Quỹ quyết định.

Điều 4. Vị trí, chức năng, tổ chức hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ quy định tại Nghị định số 279/2025/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 279/2025/NĐ-CP), các quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan quản lý Quỹ được sử dụng con dấu của Cục Cảnh sát giao thông để thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và tại các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Lập kế hoạch hoạt động hằng năm; kế hoạch tài chính hằng năm và tổ chức thực hiện sau khi đã được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.
2. Đề xuất ban hành hoặc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ.
3. Quản lý và sử dụng Quỹ theo đúng quy định của pháp luật, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, không vì mục tiêu bảo toàn nguồn tài chính của Quỹ.
4. Báo cáo định kỳ, báo cáo quyết toán Quỹ.
5. Đề xuất chương trình, kế hoạch tổ chức tuyên truyền các hoạt động gây quỹ; ban hành Quyết định chi kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 279/2025/NĐ-CP và quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về trình tự, thủ tục thực hiện nội dung chi từ Quỹ giảm thiểu thiệt hại tại nạn giao thông đường bộ.
6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

Điều 6. Chế độ làm việc của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, họp thường kỳ một năm từ 01 đến 02 lần; trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp đột xuất theo quyết định của Giám đốc Quỹ hoặc ít nhất 1/3 số thành viên bộ máy quản lý Quỹ yêu cầu. Thường trực Cơ quan quản lý Quỹ chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập hội nghị.
2. Giao Giám đốc Quỹ quyết định bố trí đơn vị nghiệp vụ trực thuộc là bộ phận thường trực Cơ quan quản lý Quỹ.
3. Việc xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ trong thời gian giữa các cuộc họp thường kỳ do bộ phận thường trực Cơ quan quản lý Quỹ báo cáo, đề xuất Giám đốc xem xét, quyết định.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công an và trước pháp luật về hoạt động của Quỹ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Có trách nhiệm, quyền hạn sau:
 - a) Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định, quy định của Bộ trưởng Bộ Công an;

b) Tổ chức điều hành, quản lý hoạt động của Quỹ, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các mặt hoạt động của Quỹ với Bộ trưởng Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Trình Bộ trưởng Bộ Công an thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc Quỹ;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng theo quy định;

đ) Quản lý cán bộ, chiến sĩ (kiêm nhiệm) làm nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ; thực hiện quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật;

e) Trình Bộ trưởng Bộ Công an về kế hoạch hoạt động hằng năm; kế hoạch tài chính hằng năm và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt;

g) Tổ chức việc huy động, tiếp nhận hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

h) Thực hiện nhiệm vụ giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ và theo quy định của pháp luật;

i) Ký kết văn kiện, thỏa thuận hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân theo quy định sau khi được Bộ trưởng Bộ Công an ủy quyền;

k) Chấp hành các định mức chi tiền hỗ trợ của Quỹ và ký ban hành Quyết định chi kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an;

m) Thực hiện nhiệm vụ xác nhận về khoản hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ của các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu;

n) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Giám đốc Quỹ

1. Trách nhiệm chung

a) Giúp Giám đốc Quỹ điều hành, giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ theo phân công, ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công an, Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

b) Ký các văn bản trong phạm vi trách nhiệm được phân công;

c) Trực tiếp chỉ đạo, quản lý các hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ. Tổ chức phối hợp công việc giữa Cơ quan quản lý Quỹ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

d) Đề xuất Giám đốc Quỹ tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh, các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ; chủ trì và kết luận các cuộc họp của Cơ quan quản lý Quỹ khi được Giám đốc phân công, ủy quyền.

2. Trách nhiệm cụ thể

a) Phó Giám đốc Quỹ phụ trách công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông chịu trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về hồ sơ chi hỗ trợ, đối tượng chi hỗ trợ đúng theo quy định.

b) Phó Giám đốc Quỹ phụ trách công tác tài chính, kế toán chịu trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của Quỹ và việc chi hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng

1. Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính của Quỹ.

2. Tiếp nhận hồ sơ, cân đối tài chính, báo cáo đề xuất Phó Giám đốc, Giám đốc Quỹ thực hiện việc hỗ trợ và số tiền chi trả hỗ trợ thực tế cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định. Tổ chức điều hành bộ máy kế toán Quỹ theo quy định của Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật.

3. Lập kế hoạch, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định về tài chính, kế toán.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của bộ phận thường trực Cơ quan quản lý Quỹ

1. Chủ động tham mưu, đề xuất, kiến nghị Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ các chủ trương, giải pháp để thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ.

2. Tham gia ý kiến về hồ sơ đề nghị hỗ trợ và mức kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ về nội dung, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Lưu trữ và quản lý hồ sơ chi hỗ trợ theo quy định.

Điều 11. Nguyên tắc quản lý tài chính

1. Quỹ tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ thực hiện cơ chế quản lý tài chính và thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

3. Quỹ thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật; bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Được sử dụng số dư của Quỹ để tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ để nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ.

5. Số kinh phí kết dư và các khoản hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của Quỹ cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục quản lý, sử dụng.

6. Đối với các khoản hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ do bên hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện cung cấp bằng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác, Cơ quan quản lý Quỹ chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tiếp nhận, quản lý, theo dõi, phân bổ, phối hợp với bên hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện để xác định giá trị khoản hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác được hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ và thực hiện việc hạch toán, thu, chi, quyết toán theo quy định.

7. Việc xác định giá trị các khoản hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác được hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện, Cơ quan quản lý Quỹ dựa trên một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Giá niêm yết hoặc giá ghi trên hợp đồng, hóa đơn mua bán, phiếu xuất kho hoặc tờ khai nhập khẩu của bên hỗ trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện;

b) Giá theo thông báo của cơ quan tài chính địa phương; trường hợp không có thông báo giá thì theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xác định giá trị;

c) Trường hợp không thể áp dụng quy định tại điểm a, điểm b khoản này làm căn cứ xác định giá trị, thì Cơ quan quản lý Quỹ thuê tổ chức thẩm định giá độc lập.

Điều 12. Công tác kế toán, tài chính và chế độ báo cáo, kiểm toán, kiểm tra tài chính

1. Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 279/2025/NĐ-CP.

2. Việc lập dự toán, thanh toán, kế toán, quyết toán, kiểm toán đối với Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước, kế toán và kiểm toán.

3. Quỹ phải mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, viện trợ, đóng góp; danh sách các đối tượng hỗ trợ, viện trợ, đóng góp phản ánh đúng, đủ các nghiệp vụ phát sinh.

4. Kinh phí Quỹ được gửi vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, hưởng lãi suất theo quy định của pháp luật để phát triển Quỹ, cụ thể:

a) Tên tài khoản: Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ; số tài khoản: 3761.9076748.91999 mở tại Kho Bạc Nhà nước khu vực I;

b) Tên tài khoản: Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ; số tài khoản: 86757575 mở tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Hà Nội.

5. Định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng Quỹ báo cáo lãnh đạo Bộ Công an, trình Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi, tập hợp chung. Thực hiện công khai tài chính, Quy chế tổ chức và hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an: www.bocongan.gov.vn; Trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông: www.csqt.gov.vn và tại trụ sở chính của Cục Cảnh sát giao thông.

6. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của Quỹ của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Quỹ có hình thức phát hành “Thư cảm ơn” và các hình thức khác để ghi nhận những thành tích đóng góp trong việc xây dựng Quỹ; tham mưu cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có đóng góp trong việc ủng hộ, xây dựng, phát triển Quỹ và hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ.

2. Mọi hành vi vi phạm trong việc quản lý, sử dụng Quỹ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông báo cáo, đề xuất Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. 